

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2019/DS-ST

Ngày: 20/11/2019

V/v tranh chấp “**Bồi thường
thiệt hại về tài sản**”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Long**.

2. Bà **Lý Phương Thảo**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kiều** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Việt Phương** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 và ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 213/2019/TLST- DS ngày 06 tháng 06 năm 2019 về tranh chấp “Bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Ngọc V**, sinh năm 1968. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Cao Hoàng O**, sinh năm 1960. (Có mặt)

Địa chỉ: N, Ấp M, xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn B**, sinh năm 1941. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: H, Phường T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 14/01/2019, nộp đơn ngày 10/05/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Ngọc V trình bày:**

Ông Trần Văn B và gia đình thường xuyên có hành vi gây rối đối với gia đình bà Phan Ngọc V. Do ông Trần Văn B có hành vi mang thuốc diệt cỏ hủy hoại cây trồng của bà V. Bà V có báo Ủy ban và Công an xã T thì mấy ngày sau có Công an viên vào rồi về. Những ngày sau đó ông B tiếp tục mang thuốc diệt cỏ hủy hoại cây trồng của bà V. Bà Phan Ngọc V thấy cây ăn quả của mình bị

gây cành, trái non nằm dưới đất mương nhưng bà V cho rằng do bị giông gió hoặc bị xịt thuốc cỏ nên rụng.

Trưa ngày 17/8/2018, bà V đang ngồi với cháu nội ở nhà thì nhìn ra thấy ông Trần Văn B đang với tay bẻ cành, bẻ trái bưởi non trên cây bưởi của bà trồng và quăng xuống mương, bà V đi ra đếm thì phát hiện ông B đã bẻ 07 trái bưởi non của bà, bà V bức xúc chạy ra la rầy “ông già mà còn đi phá hoại, sao không để đức lại cho con cháu”, khi đó ông B đi vào nhà bà T đóng cửa cổng lại. Sự việc chỉ có bà V chứng kiến, ngoài ra không có người khác. Bà V có gửi đơn đến Công an xã T đối với hành vi bẻ bưởi non của ông B, Công an xã đã yêu cầu bà đến trụ sở ghi lời khai. Bà V yêu cầu Công an xã buộc ông B phải bồi thường do tài sản bị xâm phạm (dù chỉ dưới 40.000 đồng cũng phải bồi thường) nhưng đến nay gần nửa năm mà Công an xã T chỉ giữ im lặng. Do bưởi non bị hủy hoại thì không còn bưởi chín mà thu hoạch, 07 trái bưởi non khoảng 1,2kg/trái trị giá 10.000 đồng/trái là 70.000 đồng.

Bà Phan Ngọc V yêu cầu ông Trần Văn B phải bồi thường cho bà V số tiền 7.070.000 đồng, bao gồm tiền bưởi bị bắt quả tang do ông B hủy hoại là 70.000 đồng và tiền thỏa thuận thực hiện dịch vụ tham gia tố tụng là 7.000.000 đồng. Yêu cầu ông B thực hiện bồi thường một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 25/10/2019, nguyên đơn bà Phan Ngọc V có đơn xin rút một phần yêu cầu trong đơn khởi kiện của bà V, cụ thể: Không yêu cầu ông Trần Văn B phải bồi thường cho bà V tiền thỏa thuận thực hiện dịch vụ tham gia tố tụng là 7.000.000 đồng.

*** Tại bản tự khai, bị đơn ông Trần Văn B trình bày:**

Vào khoảng tháng 6 năm 2018, vợ ông Trần Văn B là bà Nguyễn Thị T kiện bà Phan Ngọc V là hộ giáp ranh với nhà ông B ở ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vì bà V thường xuyên lấn đường đi chung, xả rác...

Ngày 22/4/2018, bà V trồng cây dâu bụt, cây mật gấu cập theo chiều dài lối đi gây cản trở việc đi lại của nhiều người khi đi trên đoạn đường chung nên ông đã xịt thuốc nhằm cho các cây trên không cản trở, gây khó khăn cho người đi trên đoạn đường này. Ông xịt thuốc xuống các cây dưới đất không làm ảnh hưởng gì đến các cây khác của những người xung quanh, lúc này không ai phản ứng hay khiếu nại gì về việc làm của ông. Thời gian sau Tòa án nhân dân thành phố M đã đến thẩm định cũng đã thấy sự việc trên.

Sự việc quá lâu, đã hơn một năm nay bà V khởi kiện cho rằng ông làm thiệt hại đến tài sản của bà V là hoàn toàn không có căn cứ. Bà V yêu cầu ông phải bồi thường 70.000 đồng tiền bưởi thì ông không đồng ý do ông không đụng tới cây bưởi của bà V, còn về 7.000.000 đồng tiền thuê người đại diện của bà V thì luật không buộc đương sự phải có người đại diện, bảo vệ quyền lợi khi tham gia tố tụng tại Tòa. Bà V yêu cầu ông bồi thường phí người đại diện là không đúng pháp luật, ông không đồng ý.

Tại bản tự khai ngày 02/10/2019, ông Trần Văn B trình bày: Bà Phan Ngọc V là hộ giáp ranh với gia đình ông thường xuyên lấn đất đường đi chung, xả rác, bỏ các vật phế liệu trên lối đi vào nhiều nhà trong đó có nhà ông B gây mất vệ mỹ quan. Vụ việc tranh chấp nhiều năm nay đã được chính quyền ấp B, UBND xã T giải quyết nhưng mỗi lần giải quyết xong thì bà V tiếp tục gây hấn. Bà V cho rằng ông bẻ 07 trái bưởi non của bà V là không đúng sự thật vì ông hoàn toàn không đụng tới cây bưởi nào của bà V. Bà V đã tự dựng chuyện đi thưa ông bẻ bưởi của bà không có gì chứng minh cho việc kiện này. Bà Phan Ngọc V yêu cầu ông B phải bồi thường số tiền bưởi 70.000 đồng thì ông không đồng ý do ông B không có đụng tới cây bưởi của bà V. Còn về yêu cầu ông bồi thường 7.000.000 đồng tiền thuê người đại diện của bà V thì luật không bắt buộc đương sự phải có người đại diện, bảo vệ khi tham gia tố tụng tại Tòa. Nên việc bà V yêu cầu ông bồi thường phí người đại diện là không đúng pháp luật, ông không đồng ý.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của tại Điều 71, Điều 72, Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tại Công văn số 211/CV - CAX ngày 07/11/2019 của Công an xã T cho biết Công an xã T chưa làm việc, lấy lời khai được ông B, chưa tiến hành hòa giải hai bên. Qua các tài liệu mà bà Phan Ngọc V cung cấp, lời trình bày của ông Trần Văn B và các tài liệu khác do Tòa án thu thập thì hiện nay chỉ có lời khai của bà V là căn cứ duy nhất cho rằng ông B có hành vi bẻ 07 trái bưởi của bà V, không có người nào khác nhìn thấy. Ông B không thừa nhận hành vi bẻ trái bưởi của bà V, do đó không đủ căn cứ chứng minh ông B có hành vi phá hoại bẻ 07 trái bưởi của bà V.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 03/NQ – HĐTP ngày 08/07/2006 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Ngọc V. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc ông B bồi thường 7.000.000 đồng tiền thuê người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp do bà V đã rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Ngọc V thuộc tranh chấp dân sự là “Bồi thường thiệt hại về tài sản”. Bị đơn ông Trần Văn B cư trú tại H, Phường T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phan Ngọc V, bị đơn ông Trần Văn B có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phan Ngọc V, ông Trần Văn B.

[3] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của bà Phan Ngọc V, mặc dù tại đơn khởi kiện ngày 14/01/2019 (bà V nộp đơn tại Tòa án nhân dân thành phố M ngày 10/05/2019) đã yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn B phải bồi thường cho bà V số tiền 7.070.000 đồng, bao gồm tiền bù đắp bị hủy hoại là 70.000 đồng và tiền thỏa thuận thực hiện dịch vụ tham gia tố tụng là 7.000.000 đồng. Tại phiên tòa ngày 25/10/2019, bà Phan Ngọc V có đơn xin rút yêu cầu buộc ông Trần Văn B phải bồi thường cho bà V chi phí thỏa thuận thực hiện dịch vụ tham gia tố tụng số tiền là 7.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Phan Ngọc V về việc buộc ông Trần Văn B phải bồi thường cho bà V số tiền 7.000.000 đồng. Nếu sau này bà Phan Ngọc V khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Bà V không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

Xét thấy, chứng cứ mà bà Phan Ngọc V đưa ra để yêu cầu ông Trần Văn B phải bồi thường số tiền 70.000 đồng là giá trị của 07 trái bưởi non (mỗi trái bưởi non khoảng $\frac{1}{2}$ ký giá 10.000 đồng/trái) là việc bà V có đơn tố cáo ông Trần Văn B tại Công an xã T về hành vi đã hủy hoại tài sản bẻ bưởi non trên cây bưởi của bà Phan Ngọc V. Tại phiên tòa hôm nay, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phan Ngọc V xác định chứng cứ duy nhất để chứng minh ông Trần Văn B có hành vi bẻ 07 trái bưởi non trong vườn của bà V là bà Phan Ngọc V có nộp đơn tố cáo ông Trần Văn B tại Công an xã T vào năm 2018. ngoài ra bà V không có chứng cứ nào khác để chứng minh ông Trần Văn B bẻ 07 trái bưởi non hủy hoại tài sản của bà.

Tại bản tự khai ngày 02/10/2019, ông Trần Văn B khẳng định ông hoàn toàn không có đụng tới cây bưởi nào của bà V. Việc bà Phan Ngọc V cho rằng ông bẻ 07 trái bưởi non của bà là không đúng và không có gì chứng minh cho việc kiện này. Do đó ông Trần Văn B không đồng ý bồi thường số tiền 70.000 đồng cho bà Phan Ngọc V.

Tại Công văn số 24/CV – CAX ngày 07/11/2019, Công an xã T cho biết: Vào tháng 09/2018 khi nhận được đơn của bà Phan Ngọc V tố cáo ông Trần Văn B có hành vi phá hoại cây ăn trái của bà. Công an xã T có mời bà V đến làm việc và lập biên bản ghi lời khai liên quan đến nội dung tố cáo của bà V. Sau khi

làm việc với bà V thì Công an xã đã liên hệ với Công an viên đặc trách ấp B, xã T tiến hành xác minh những người biết sự việc và mời ông B đến để làm việc theo trình tự. Đồng thời đến hiện trường xác minh sự việc thì không ai biết sự việc nêu trên và trong biên bản làm việc, bà V trình bày vào thời điểm xảy ra sự việc thì ngoài bà V và ông B không có ai biết và chứng kiến việc này. Thời điểm đó, khi Công an ấp đến mời ông B thì ông B đang đi điều trị bệnh nên không lấy lời khai của ông B được. Qua đó, Công an xã thấy sự việc thuộc về tranh chấp dân sự với số tài sản rất nhỏ và ông B cũng đã lớn tuổi, đang đi điều trị bệnh không tiện việc đi lại nên có bàn với Công an ấp kết hợp với ấp để hòa giải hai bên khi có điều kiện thuận lợi nhưng sau đó những lần mời có ông B thì không có bà V và ngược lại, rất nhiều lần không gặp được hai bên để hòa giải.

Nhận thấy, bà Phan Ngọc V là nguyên đơn trong vụ kiện có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì bà V phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ pháp luật. Nhưng qua các tài liệu chứng cứ mà bà V cung cấp, lời trình bày của ông Trần Văn B tại bản tự khai ngày 02/10/2019 và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được thì hiện nay chỉ có lời trình bày của bà Phan Ngọc V tại đơn khởi kiện là cho rằng ông Trần Văn B có hành vi bẻ 07 trái bưởi non trên cây bưởi của bà V, ngoài ra không có ai thấy hoặc biết sự việc nêu trên. Khi Công an xã T đến hiện trường xác minh tại thời điểm xảy ra thì cũng không ai biết sự việc như bà V nêu trong đơn kiện. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà Phan Ngọc V buộc ông Trần Văn B phải bồi thường số tiền 70.000 đồng do không có cơ sở chứng minh ông Trần Văn B có hành vi bẻ 07 trái bưởi non của cây bưởi nhà bà V.

Qua lời của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phan Ngọc V buộc ông Trần Văn B phải bồi thường cho bà V số tiền 70.000 đồng là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 584, Điều 586, Điều 588, Điều 589 Bộ luật dân sự.
- Áp dụng khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Ngọc V về việc yêu cầu ông Trần Văn B phải bồi thường số tiền 70.000 đồng (giá trị của 07 trái bưởi non).

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Phan Ngọc V về việc buộc ông Trần Văn B phải bồi thường cho bà V chi phí thỏa thuận thực hiện dịch vụ tham

gia tô tụng số tiền là 7.000.000 đồng, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bà Phan Ngọc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014383 ngày 06 tháng 06 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP M, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND. TP M.
- Chi cục THADS. TP M.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

